

Số: 46/BC-ĐDBQH

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 5 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả khảo sát thu thập thông tin việc chấp hành pháp luật về tư pháp người chưa thành niên và lấy ý kiến đối với dự án Luật Tư pháp người chưa thành niên

Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-ĐDBQH ngày 03/5/2024 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn về khảo sát thu thập thông tin việc chấp hành pháp luật về tư pháp người chưa thành niên và lấy ý kiến đối với dự án Luật Tư pháp người chưa thành niên, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh đã làm việc trực tiếp với các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh<sup>1</sup>. Kết quả cụ thể như sau:

#### I. VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TƯ PHÁP NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN (Số liệu báo cáo từ ngày 01/10/2020 đến hết ngày 30/9/2023)

##### 1. Kết quả thực hiện của các cơ quan tiến hành tố tụng

Qua giám sát cho thấy, công tác điều tra, truy tố, xét xử người chưa thành niên phạm tội cũng như công tác bảo vệ trẻ em, phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh về cơ bản được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định:

- 100% tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố (bao gồm các tin có đối tượng, bị hại, người có liên quan là người chưa thành niên) được xử lý đúng hạn<sup>2</sup>; không có vụ án bị trả hồ sơ để điều tra lại, điều tra bổ sung; không có trường hợp nào Viện kiểm sát nhân dân hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án, quyết định khởi tố vụ án của Cơ quan điều tra hoặc không phê chuẩn quyết định khởi tố bị can của Cơ quan điều tra; không có bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm<sup>3</sup>.

<sup>1</sup> Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, Tỉnh đoàn, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh và một số cộng tác viên pháp luật của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

<sup>2</sup> Tổng số tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố đã tiếp nhận được và xác minh đối với người chưa thành niên: 144/144 tin đã xác minh.

- Số vụ án/bị can là người chưa thành niên đã có quyết định khởi tố: 35 vụ án/47 bị can; đình chỉ 01 vụ/0 bị can, do người yêu cầu khởi tố rút yêu cầu.

- Số vụ án hình sự đã kết thúc điều tra, chuyển VKSND cùng cấp để truy tố: 34 vụ án/47 bị can.

- Số lượng người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp tạm giữ: 04/47 (chiếm tỷ lệ 8,5%); số lượng người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp tạm giam: 07/47 (chiếm tỷ lệ 14,9%).

- Số trường hợp Cơ quan điều tra đã áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục: 03 (biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn).

<sup>3</sup> - Số vụ án/số bị cáo Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý, giải quyết là 39 vụ/46 bị cáo, trong đó: Theo thủ tục sơ thẩm: 36 vụ/43 bị cáo; theo thủ tục phúc thẩm: 03 vụ/03 bị cáo.

- Việc áp dụng thủ tục tố tụng có tính chất đặc thù liên quan đến người chưa thành niên phạm tội, bảo vệ người chưa thành niên là bị hại được các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện theo quy định.

Trong công tác xét xử, khi phân công Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội thẩm nhân dân giải quyết vụ án, Tòa án đã chú trọng về tiêu chuẩn của người tiến hành tố tụng đối với vụ án có người dưới 18 tuổi. Hội đồng xét xử có thành phần Hội thẩm nhân dân là cán bộ Đoàn thanh niên, giáo viên hoặc người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi nhằm tạo phiên tòa thân thiện, hạn chế ảnh hưởng đến tâm lý cho bị cáo là người chưa thành niên.

Trong hoạt động tố tụng, các bị cáo là người chưa thành niên đều có người đại diện là cha, mẹ, Đoàn thanh niên, có người bào chữa, qua đó giúp đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi.

Việc bố trí phòng xử án được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-TANDTC ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao. Khi tiến hành xét xử các vụ án có bị hại là người chưa thành niên bị xâm hại tình dục, Tòa án đều thực hiện xét xử kín. Quá trình xét xử vụ án có đại diện nơi sinh sống, học tập của bị hại tham gia phiên tòa. Không thực hiện xét xử lưu động vụ án có người dưới 18 tuổi phạm tội...

- 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã bố trí chức danh “*Người làm công tác bảo vệ trẻ em*”, đảm bảo hệ thống bảo vệ trẻ em tại cấp cơ sở thực hiện theo 3 cấp độ (phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ)<sup>4</sup>, đã xây dựng, thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp kịp thời đối với trẻ em theo quy trình, thủ tục tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em. Cơ bản các trường hợp trẻ em vi phạm pháp luật được quan tâm, tạo điều kiện, có các biện pháp phù hợp giúp phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng; kịp thời hỗ trợ các trường hợp trẻ em bị xâm hại có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp tỉnh, cấp huyện.

## **2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

---

- Số người phạm tội bị áp dụng hình phạt: Cảnh cáo: 0; Phạt tiền: 0; Cải tạo không giam giữ: 08 bị cáo; Phạt tù nhưng cho hưởng án treo: 09 bị cáo; Tù có thời hạn: 27 bị cáo.

- Số lượng người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp tạm giam: 10 bị cáo/39 bị cáo (chiếm tỷ lệ 25,6%); số lượng người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp khác không phải tạm giam: 29 bị cáo/39 bị cáo (chiếm tỷ lệ 74,4%).

- Số trường hợp Tòa án nhân dân quyết định áp dụng biện pháp giám sát, giáo dục, biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng: 0.

<sup>4</sup> Tư vấn, cung cấp thông tin, hướng dẫn trẻ em và cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em tiếp cận dịch vụ bảo vệ trẻ em, trợ giúp pháp lý, xã hội, y tế, giáo dục và các nguồn trợ giúp khác; tìm hiểu, cung cấp thông tin về hoàn cảnh cá nhân và gia đình của trẻ em cho người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính để áp dụng các biện pháp xử lý, giáo dục và ra quyết định khác phù hợp; tham gia vào quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính có liên quan đến trẻ em theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; theo dõi, hỗ trợ việc thi hành các biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính, tái hòa nhập cộng đồng đối với trẻ em vi phạm pháp luật; kiến nghị áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp đối với trẻ em vi phạm pháp luật theo đúng quy định; tham gia xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trẻ em và theo dõi việc thực hiện; kết nối dịch vụ và hỗ trợ việc phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em...

- Một số tin báo, tố giác có quá trình giải quyết kéo dài, phải gia hạn xác minh, do đối tượng, người bị hại, người có liên quan trong các vụ việc là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có biểu hiện trốn tránh, không có mặt theo giấy triệu tập của cơ quan điều tra. Tâm lý người chưa thành niên dễ bị kích động, quá trình khai báo đôi lúc chưa đầy đủ, bị nhầm lẫn. Một số trường hợp người chưa thành niên vi phạm pháp luật không được gia đình quan tâm, giáo dục, không hợp tác với cơ quan điều tra, gây khó khăn cho công tác xác minh.

- Một số trường hợp, bị can không có người thân thích hoặc người thân không giám sát chặt chẽ dẫn đến việc bị can rời khỏi nơi cư trú, có trường hợp bỏ trốn khỏi địa phương dẫn đến Cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã sau khi khởi tố bị can.

- Số lượng Điều tra viên có kinh nhiệm điều tra vụ án liên quan người chưa thành niên còn ít; chưa nhân rộng, xây dựng được mô hình “*Phòng điều tra thân thiện*”<sup>5</sup> đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an cấp huyện.

- Còn có bản án, quyết định bị hủy, sửa (1,5 vụ/36 vụ), do nguyên nhân chủ quan (xác định sai tội danh; cho bị cáo hưởng án treo nhưng không giao bị cáo cho UBND xã giám sát, giáo dục).

- Công tác cung cấp thông tin trường hợp trẻ em bị xâm hại đôi lúc chưa được kịp thời, nên phần nào ảnh hưởng đến công tác hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em<sup>6</sup>; người làm công tác trẻ em chưa được thường xuyên đào tạo, tập huấn nên gặp khó khăn trong quá trình tham gia tố tụng, xử lý vi phạm hành chính có liên quan đến trẻ em.

- Một số vướng mắc, bất cập trong quy định của pháp luật:

+ Bộ luật Hình sự đã dành một chương quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (Chương XII) với các quy định thể hiện chính sách hình sự nhân đạo hướng đến giáo dục, cải tạo người dưới 18 tuổi phạm tội. Tuy nhiên, không có điều luật quy định riêng về căn cứ quyết định hình phạt đối với người dưới 18 tuổi, do đó Tòa án gặp khó khăn trong việc quyết định hình phạt khi xét xử người dưới 18 tuổi phạm tội.

+ Điểm i và điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” và “*xúi*

<sup>5</sup> Hiện nay, mới xây dựng được mô hình “*Phòng điều tra thân thiện*” thuộc Phòng Cảnh sát hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh.

<sup>6</sup> Năm trong giai đoạn trước năm 2022, do vụ việc xâm hại trẻ em đang trong quá trình điều tra nên chưa thực hiện thông tin ngay đến cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội. Tuy nhiên từ năm 2022, thực hiện Thông tư liên tịch số 01/2022/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP-BLĐTBXH, ngày 18/2/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi. Tại khoản 2, Điều 6 quy định: “*Cơ quan điều tra có thẩm quyền sau khi thụ lý giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thì thông báo ngay cho cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi người bị xâm hại tình dục dưới 18 tuổi cư trú hoặc nơi xảy ra vụ việc xâm hại tình dục biết để phối hợp thực hiện ngay các hoạt động hỗ trợ, bảo vệ người dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục theo quy định của pháp luật*” nên các vụ việc trẻ bị xâm hại đã được thông báo kịp thời, đảm bảo thực hiện tốt công tác hỗ trợ, bảo vệ.

*giục người dưới 18 tuổi phạm tội” áp dụng đối với cả người dưới 18 tuổi phạm tội là không phù hợp, chưa thể hiện cao tính nhân đạo về xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội. Bởi vì, người dưới 18 tuổi chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, nhận thức về hành vi phạm tội thường đơn giản. Chính sách xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội của Nhà nước ta chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, không thiên về mục đích trừng trị. Do đó, nên loại bỏ việc áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.*

+ Điều 92 Bộ luật Hình sự quy định: *“Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Tòa án chỉ quyết định miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng biện pháp khiển trách, hòa giải tại cộng đồng hoặc biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, nếu người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc người đại diện hợp pháp của họ đồng ý với việc áp dụng một trong các biện pháp này”*. Theo đó, việc miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong ba biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cần có sự *“đồng ý”* của người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc người đại diện hợp pháp của người đó.

Tuy nhiên, Bộ luật Hình sự và các văn bản hướng dẫn không quy định rõ ràng, cụ thể việc xác định sự *“đồng ý”* của người dưới 18 tuổi phạm tội hoặc người đại diện hợp pháp được thể hiện bằng văn bản hay bằng lời nói, dẫn đến thực tế áp dụng gặp vướng mắc.

### **3. Đề xuất, kiến nghị**

#### ***3.1. Sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự***

- Tại Điều 52: Đề nghị bổ sung thêm khoản 3 với nội dung như sau: *“Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội đối với người dưới 16 tuổi và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, không áp dụng với người dưới 18 tuổi phạm tội”*.

- Liên quan đến quy định về miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng biện pháp khiển trách, hòa giải tại cộng đồng hoặc biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Điều 92 Bộ luật Hình sự, đề nghị quy định rõ việc *“đồng ý”* áp dụng biện pháp này cần được thể hiện bằng văn bản.

#### ***3.2. Về xây dựng Luật Tư pháp người chưa thành niên***

Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định nhiều chính sách mới về tư pháp đối với người chưa thành niên, liên quan đến nhiều luật, bộ luật như: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự, Luật Trợ giúp pháp lý... Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tối cao rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định có liên quan để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Đồng thời đánh giá tác động đầy đủ đối với các chính sách mới phát sinh, đảm bảo tính khả thi, điều kiện thực hiện.

## II. NỘI DUNG GÓP Ý DỰ THẢO LUẬT TƯ PHÁP NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN<sup>7</sup>

### 1. Cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên (Điều 27)

Dự thảo Luật quy định Cơ quan thường trực giúp việc cho Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (khoản 1 Điều 27).

Theo Luật Trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em (khoản 1 Điều 82) và Điều 1 Luật Trẻ em quy định: “*Trẻ em là người dưới 16 tuổi*”.

Trong khi đó, theo quy định tại Điều 4 dự thảo Luật về giải thích từ ngữ thì có cả đối tượng người chưa thành niên là người từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi:

*“1. Người chưa thành niên trong Luật này bao gồm người chưa thành niên phạm tội, người chưa thành niên bị buộc tội, người chưa thành niên là bị hại, người chưa thành niên là người làm chứng, người chưa thành niên được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, người chưa thành niên chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng, người chưa thành niên là người chấp hành án.*

*2. Người chưa thành niên phạm tội là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự.*

*3. Người chưa thành niên bị buộc tội là người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi.*

*4. Người chưa thành niên chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng gồm học sinh trường giáo dưỡng và người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng khác.*

*5. Người chưa thành niên là bị hại là người dưới 18 tuổi trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra.*

*6. Người chưa thành niên là người làm chứng là người dưới 18 tuổi biết được những tình tiết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng triệu tập đến làm chứng”.*

Như vậy, đối tượng từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi không thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Do đó, đề nghị cần nhắc, xem xét quy định tại khoản 1 Điều 27 đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định pháp luật liên quan.

### 2. Người làm công tác xã hội (Điều 31)

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 31 dự thảo Luật thì người làm công tác xã hội khi tham gia hoạt động tư pháp người chưa thành niên có nhiệm vụ, quyền hạn tham gia hoạt động lấy lời khai, hỏi cung, nhận dạng, nhận biết giọng nói, đối chất, khám xét người, xem xét dấu vết trên thân thể và tham gia

<sup>7</sup> Theo dự thảo Luật Tư pháp người chưa thành niên được trình tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV

phiên tòa theo quy định của Luật này.

Tuy nhiên, đối chiếu với các quy định liên quan trong dự thảo Luật từ Điều 136 đến Điều 139 thì chưa có quy định cụ thể về sự tham gia của người làm công tác xã hội. Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung này đảm bảo quy định thống nhất, đầy đủ.

### **3. Trách nhiệm của gia đình (Điều 32)**

- Tại khoản 1: Đề nghị bổ sung trách nhiệm của “*người giám hộ*” bên cạnh cha, mẹ, người chăm sóc người chưa thành niên và các thành viên trong gia đình để đảm bảo đầy đủ, phù hợp với các quy định của Bộ luật Dân sự (*cụ thể: Tại khoản 1 Điều 46: “Giám hộ là việc cá nhân, pháp nhân được luật quy định, được Ủy ban nhân dân cấp xã cử, được Tòa án chỉ định hoặc được quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật này (sau đây gọi chung là người giám hộ) để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên...”; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47: “Người được giám hộ bao gồm: a) Người chưa thành niên không còn cha, mẹ hoặc không xác định được cha, mẹ; b) Người chưa thành niên có cha, mẹ nhưng cha, mẹ đều mất năng lực hành vi dân sự; cha, mẹ đều có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; cha, mẹ đều bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; cha, mẹ đều bị Tòa án tuyên bố hạn chế quyền đối với con; cha, mẹ đều không có điều kiện chăm sóc, giáo dục con và có yêu cầu người giám hộ; Điều 52: Người giám hộ đương nhiên của người chưa thành niên quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật này được xác định theo thứ tự sau đây: 1. Anh ruột là anh cả hoặc chị ruột là chị cả là người giám hộ; nếu anh cả hoặc chị cả không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì anh ruột hoặc chị ruột tiếp theo là người giám hộ, trừ trường hợp có thỏa thuận anh ruột hoặc chị ruột khác làm người giám hộ. 2. Trường hợp không có người giám hộ quy định tại khoản 1 Điều này thì ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại là người giám hộ hoặc những người này thỏa thuận cử một hoặc một số người trong số họ làm người giám hộ. 3. Trường hợp không có người giám hộ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột hoặc dì ruột là người giám hộ”; Điều 54: “1. Trường hợp người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự không có người giám hộ đương nhiên theo quy định ... thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ có trách nhiệm cử người giám hộ. Trường hợp có tranh chấp giữa những người giám hộ ... về người giám hộ hoặc tranh chấp về việc cử người giám hộ thì Tòa án chỉ định người giám hộ”).*

- Khoản 3 quy định: “*Cha, mẹ của người chưa thành niên phạm tội có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật*”. Quy định như vậy chưa rõ ràng và đầy đủ.

Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 586 Bộ luật Dân sự, tùy từng trường hợp mà việc bồi thường thiệt hại là khác nhau, cụ thể: Người chưa đủ mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ

thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu, trừ trường hợp quy định tại Điều 599 của Bộ luật Dân sự (*bồi thường thiệt hại do người dưới mười lăm tuổi gây ra trong thời gian trường học trực tiếp quản lý, theo đó người chưa đủ mười lăm tuổi trong thời gian trường học trực tiếp quản lý mà gây thiệt hại thì trường học phải bồi thường thiệt hại xảy ra. Trường học không phải bồi thường nếu chứng minh được mình không có lỗi trong quản lý; trong trường hợp này, cha, mẹ, người giám hộ của người dưới mười lăm tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự phải bồi thường*). Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Người chưa thành niên gây thiệt hại mà có người giám hộ thì người giám hộ đó được dùng tài sản của người được giám hộ để bồi thường; nếu người được giám hộ không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu người giám hộ chứng minh được mình không có lỗi trong việc giám hộ thì không phải lấy tài sản của mình để bồi thường.

Bên cạnh đó, tại khoản 1 Điều 109 dự thảo Luật về hình phạt tiền có quy định: *“Phạt tiền được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, nếu người đó có thu nhập, có tài sản riêng hoặc cha mẹ, người thân thích của người chưa thành niên có tài sản và tự nguyện thực hiện”*.

Để đảm bảo tính thống nhất, đề nghị rà soát quy định pháp luật liên quan, nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 32 dự thảo Luật theo hướng quy định trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cha, mẹ, người giám hộ, trừ trường hợp trách nhiệm bồi thường thuộc về trường học hoặc người chưa thành niên phạm tội tự bồi thường thiệt hại theo quy định.

#### **4. Hỗ trợ hoạt động tư pháp người chưa thành niên (Điều 33)**

Điều 33 dự thảo Luật quy định các chi phí hỗ trợ hoạt động tư pháp người chưa thành niên bao gồm: Chi phí điều trị y tế, chăm sóc sức khỏe cho người chưa thành niên; chi phí giáo dục, cải tạo và tái hòa nhập cộng đồng cho người chưa thành niên; chi phí dịch vụ pháp lý cho người chưa thành niên, trừ trường hợp người chưa thành niên được trợ giúp pháp lý miễn phí; chi phí cho người làm công tác xã hội tham gia hoạt động tư pháp người chưa thành niên theo quy định của pháp luật; chi phí khác hỗ trợ hoạt động tư pháp người chưa thành niên theo quy định của pháp luật và các chi phí này được thực hiện từ nguồn kinh phí của Quỹ Bảo trợ trẻ em theo quy định của Luật Trẻ em. Nhà nước bảo đảm kinh phí cho Quỹ Bảo trợ trẻ em để hỗ trợ hoạt động tư pháp người chưa thành niên và giao Chính phủ quy định chi tiết.

Tuy nhiên, đối chiếu với Luật Trẻ em, theo quy định tại Điều 95 về Quỹ Bảo trợ trẻ em: *“1. Quỹ Bảo trợ trẻ em được thành lập nhằm mục đích vận động sự đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước*

ngoài, viện trợ quốc tế và hỗ trợ của ngân sách nhà nước trong trường hợp cần thiết để thực hiện các mục tiêu về trẻ em được Nhà nước ưu tiên. 2. Việc vận động, quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em phải đúng mục đích, theo quy định của pháp luật” và với độ tuổi trẻ em như quy định hiện hành thì việc dự thảo quy định chi phí hỗ trợ hoạt động tư pháp người chưa thành niên được thực hiện từ nguồn kinh phí của Quỹ Bảo trợ trẻ em là chưa phù hợp, chưa quy định đến đối tượng người chưa thành niên là người từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi theo dự thảo Luật. Do đó, đề nghị tiếp tục rà soát, đánh giá kỹ lưỡng đối với nội dung quy định này trong dự thảo Luật.

### **5. Điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng (Điều 39)**

- Khoản 3 Điều 39 dự thảo Luật quy định, người chưa thành niên phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 37 của Luật này có thể được xem xét áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng khi đáp ứng điều kiện: “Người chưa thành niên **đồng ý** xử lý chuyển hướng”.

Việc quy định điều kiện này là không phù hợp. Theo quy định tại khoản 9 Điều 4 dự thảo: “*Biện pháp xử lý chuyển hướng là biện pháp giám sát, giáo dục, phòng ngừa thay thế cho hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội...*”; khoản 1, khoản 2 Điều 40 dự thảo về nguyên tắc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng: “1. Việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; khả năng giáo dục, phục hồi của người chưa thành niên và sự an toàn của bị hại, cộng đồng. 2. Việc lựa chọn biện pháp xử lý chuyển hướng áp dụng đối với người chưa thành niên phải phù hợp với hoàn cảnh, độ tuổi, đặc điểm tâm sinh lý của họ nhằm mục đích thay đổi nhận thức, cải thiện hành vi, khắc phục, ngăn ngừa nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của người chưa thành niên”.

Có thể thấy việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên hướng tới việc bảo vệ quyền, lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên; bảo đảm việc xử lý người chưa thành niên phù hợp với hoàn cảnh, độ tuổi, khả năng nhận thức; giáo dục, giúp người chưa thành niên nhận biết, sửa chữa sai lầm đã gây ra, tự rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội; hạn chế tác động tiêu cực của thủ tục tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên; ngăn ngừa người chưa thành niên tái phạm tội. Do đó, không cần thiết phải đặt ra điều kiện phải có sự đồng ý của người chưa thành niên mới áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm các điều kiện khác để xem xét, áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng như khả năng giáo dục, các điều kiện về nhân thân (*có nơi cư trú rõ ràng...*) của người chưa thành niên phạm tội để việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng được hiệu quả.

### **6. Thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng (Điều 53)**

Dự thảo đưa ra hai phương án:



### **“Phương án 1**

1. Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều 36 của Luật này.

2. Thẩm phán, Hội đồng xét xử có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng quy định tại Điều 36 của Luật này.

### **Phương án 2**

*Tòa án có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng quy định tại Điều 36 của Luật này theo đề nghị của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát”.*

Đa số ý kiến nhất trí theo phương án 1, theo đó cả 03 cơ quan là Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đều có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, quy định này bảo đảm nguyên tắc nhanh chóng, kịp thời, phù hợp với từng giai đoạn tố tụng. Riêng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng phải do Tòa án quyết định để bảo đảm tính chặt chẽ, minh bạch và thống nhất trong việc áp dụng bởi biện pháp này “*buộc người chưa thành niên phạm tội học văn hóa, học nghề, lao động, sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục trong một tổ chức có kỷ luật chặt chẽ theo quy định của pháp luật*” (khoản 1 Điều 52 dự thảo).

Một số ý kiến nhất trí theo phương án 2: Cần giao thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng tất cả các biện pháp xử lý chuyển hướng cho Tòa án để thực hiện đúng chức năng Hiến định “*Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp. Tòa án nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân*”. Quy định theo hướng này vừa bảo đảm chặt chẽ, thống nhất về thẩm quyền; vừa đảm bảo việc áp dụng các biện pháp liên quan đến quyền con người, quyền công dân phải do Tòa án - Cơ quan thực hiện quyền tư pháp quyết định theo trình tự, thủ tục tố tụng chặt chẽ, dân chủ, công khai.

### **7. Giải quyết trường hợp học sinh có việc tang hoặc trường hợp khó khăn đặc biệt (Điều 102)**

Khoản 2, khoản 3 Điều 102 dự thảo Luật quy định: Khi giải quyết cho học sinh về gia đình, đại diện thân nhân gia đình hoặc người làm công tác xã hội đến nhận học sinh và viết cam kết quản lý học sinh trong thời gian được về nhà và chịu trách nhiệm đưa học sinh trở lại trường giáo dưỡng đúng thời gian quy định. Hết thời gian được về gia đình, học sinh phải tự giác đến chấp hành, nếu không tự giác thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng tổ chức đưa học sinh đó trở lại trường giáo dưỡng; nếu học sinh trốn thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ra quyết định truy tìm.

Đối với trường hợp học sinh trường giáo dưỡng bỏ trốn, tại điểm b khoản 1 Điều 91 dự thảo đã quy định: “*Trường hợp học sinh trường giáo dưỡng bỏ*

*trốn thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ra quyết định và tổ chức truy tìm”.*

Do đó, để đảm bảo khoa học, tránh trùng lặp, đề nghị xem xét bỏ nội dung “*nếu học sinh trốn thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ra quyết định truy tìm*” tại khoản 3 Điều 102 dự thảo Luật.

## **8. Các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội (Điều 107)**

Dự thảo Luật giữ nguyên hệ thống hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội như Bộ luật Hình sự hiện hành gồm: Cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và tù có thời hạn; không áp dụng hình phạt tù chung thân và tử hình đối với người chưa thành niên.

Đề nghị xem xét, cân nhắc quy định áp dụng hình phạt cảnh cáo và hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội, vì thực tế hình phạt cảnh cáo rất ít áp dụng, tính răn đe không cao. Còn hình phạt tiền áp dụng đối với người chưa thành niên là không hợp lý và không cần thiết vì đa số người dưới 18 tuổi không có tài sản riêng nên việc đóng tiền nộp phạt không có tác dụng cao để người chưa thành niên nhận thức đầy đủ về lỗi lầm của mình, do đó không phù hợp với tâm sinh lý và mục đích giáo dục người chưa thành niên phạm tội.

## **9. Về mức hình phạt, tổng hợp hình phạt (Điều 111 đến Điều 114)**

Dự thảo Luật quy định theo hướng giảm mức hình phạt và tổng hợp hình phạt đối với người chưa thành niên.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay tội phạm và người vi phạm pháp luật đang ngày càng trẻ hóa, manh động, liều lĩnh, thậm chí nhiều người chưa thành niên gây ra những vụ án bạo lực, ghê rợn, man rợ khiến dư luận vô cùng phẫn nộ và bức xúc. Có ý kiến đề nghị cần giữ nguyên quy định của pháp luật hiện hành về mức hình phạt và tổng hợp hình phạt đối với người chưa thành niên, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, an toàn cho cộng đồng, có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung; đồng thời sửa đổi điều 101 Bộ luật Hình sự (vì thực tiễn giải quyết các vụ án có bị can, bị cáo là người chưa thành niên có phát sinh vướng mắc, còn có nhiều cách hiểu khác nhau trong việc thực hiện Điều 101 Bộ luật Hình sự về tù có thời hạn đối với người chưa thành niên).

## **10. Tách vụ án hình sự có người chưa thành niên phạm tội (Điều 135)**

Dự thảo Luật quy định tách vụ án hình sự có người chưa thành niên phạm tội tại Điều 135 như sau:

*“1. Trong vụ án hình sự có người bị buộc tội là người chưa thành niên và người đã thành niên thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải tách vụ án hình sự đối với người chưa thành niên để giải quyết vụ án độc lập. 2. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tách vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra*

*có thẩm quyền để tiếp tục điều tra, giải quyết vụ án theo quy định của Luật này và Bộ luật Tố tụng hình sự.*

*3. Sau khi tách vụ án hình sự, Cơ quan điều tra giải quyết như sau:*

*a) Trường hợp người chưa thành niên đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng thì thực hiện theo quy định tại Phần thứ hai của Luật này.*

*b) Trường hợp người chưa thành niên không đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng thì giải quyết vụ án theo Bộ luật Tố tụng hình sự và Chương VIII của Luật này”.*

Theo đó, để bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp với nguyên tắc giải quyết vụ án nhanh chóng, kịp thời, hướng tới bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên và phù hợp chính sách rút ngắn thời hạn giải quyết vụ án thì phải tách vụ án hình sự có người phạm tội là người chưa thành niên và người đã thành niên để giải quyết độc lập.

Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng, khoản 2 Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) đã quy định về việc tách vụ án hình sự, trong đó không quy định việc tách vụ án trong trường hợp vụ án có người chưa thành niên phạm tội như quy định tại Điều 135 dự thảo Luật. Bên cạnh đó, trong trường hợp vụ án vừa có người chưa thành niên, vừa có người đã thành niên là người bị buộc tội, nếu tách vụ án sẽ không làm rõ được bản chất, nguyên nhân, điều kiện và không bảo đảm tính toàn diện trong giải quyết vụ án. Do đó, không nên quy định tách vụ án hình sự như dự thảo vì sẽ phát sinh nhiều vụ án, thêm nhiều thủ tục tố tụng, không cần thiết và đề nghị giữ như Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành.

### **11. Điều kiện vật chất của trại giam (Điều 156)**

Để tạo điều kiện giáo dục, phục hồi, hạn chế các tác động tiêu cực của việc giam giữ chung trại giam với phạm nhân là người trưởng thành dự thảo Luật quy định không được giam giữ chung người chưa thành niên với người đã thành niên; người chưa thành niên được giam giữ tại trại giam riêng. Cụ thể:

*1. Trại giam dành riêng cho người chưa thành niên là phạm nhân phải được bố trí, thiết kế phù hợp với lứa tuổi, giới tính và bảo đảm có:*

*a) Khu giam giữ theo tính chất của tội phạm, mức hình phạt;*

*b) Buồng ở;*

*c) Phòng học;*

*d) Khu vui chơi;*

*đ) Khu lao động;*

*e) Phòng y tế.*

*2. Buồng ở phải bảo đảm thoáng mát về mùa hè, kín gió về mùa đông, hợp*

vệ sinh môi trường. Diện tích chỗ nằm tối thiểu cho mỗi phạm nhân là 2,5 m<sup>2</sup>.

3. Phải có đủ hệ thống lắp đặt và thiết bị trong trại giam để người chưa thành niên có thể tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, nghe đài, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hình thức vui chơi giải trí khác phù hợp.

4. Việc bố trí giam riêng phạm nhân được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

5. Căn cứ vào độ tuổi, giới tính, sức khỏe, trình độ học vấn, tính chất của tội phạm, mức hình phạt, trại giam bố trí phạm nhân thành các đội, tổ theo giới tính để học tập, lao động, sinh hoạt và phân công cán bộ quản giáo có cùng giới tính trực tiếp phụ trách”.

Quy định riêng về trại giam cho phạm nhân người chưa thành niên là cần thiết. Tuy nhiên với điều kiện thực tế hiện nay của nước ta, đề nghị có đánh giá đầy đủ, toàn diện điều kiện về nguồn lực đảm bảo tính khả thi của quy định khi áp dụng trong thực tiễn.

## **12. Một số nội dung khác**

**12.1.** Trong dự thảo Luật tại nhiều điều khoản có sử dụng cụm từ “*lợi ích tốt nhất*” của người chưa thành niên (Điều 2; Điều 5; khoản 1 Điều 147; điểm c khoản 2 Điều 151). Đề nghị làm rõ cụm từ này theo hướng liệt kê chi tiết nhóm quyền, lợi ích tốt nhất hoặc giải thích khái niệm “*lợi ích tốt nhất*” trong dự thảo.

**12.2.** Tại khoản 2 Điều 7 dự thảo quy định: “*Quan tâm đến các nhu cầu chính đáng của người chưa thành niên do giới tính, thuộc đối tượng dễ bị tổn thương, đặc biệt là người khuyết tật và người dân tộc ít người*”. Đề nghị hợp lý và nội hàm được đầy đủ hơn, đề nghị nghiên cứu, xem xét chỉnh sửa thành: “*Quan tâm đến các yếu tố ảnh hưởng đến tâm sinh lý, sức khỏe của người chưa thành niên, nhu cầu của nhóm đặc biệt dễ tổn thương, bao gồm: trẻ em gái, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số*”.

**12.3.** Trong dự thảo Luật có nhiều điều khoản quy định: “*trường hợp cần thiết*” (khoản 2 Điều 5; khoản 4 Điều 21; khoản 4 Điều 22; khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 60; điểm d khoản 3 Điều 65; khoản 5 Điều 124; khoản 3 Điều 129; khoản 3 Điều 136; khoản 1 Điều 149; khoản 1 Điều 150, ...), “*có thể được xem xét*” (Điều 37, Điều 39). Đây là các quy định mang tính chất định tính. Đề nghị rà soát, nghiên cứu sửa đổi các nội dung này để có cách hiểu thống nhất khi áp dụng luật.

**12.4.** Tại dự thảo có quy định về “*chứng minh nhân dân*” (tại điểm a khoản 2 Điều 55; điểm d khoản 1 Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 61; điểm b khoản 2 Điều 65).

Theo Luật Căn cước tại Điều 46 quy định: “2. Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì có giá trị sử dụng đến hết

ngày 31 tháng 12 năm 2024. Các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ chứng minh nhân dân, căn cước công dân được giữ nguyên giá trị sử dụng; cơ quan nhà nước không được yêu cầu công dân thay đổi, điều chỉnh thông tin về chứng minh nhân dân, căn cước công dân trong giấy tờ đã cấp. 3. Thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ ngày 15 tháng 01 năm 2024 đến trước ngày 30 tháng 6 năm 2024 thì tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2024” và khoản 2 Điều 45 quy định “khoản 3 Điều 46 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2024”.

Đối chiếu với khoản 1 Điều 172 dự thảo Luật thì hiệu lực thi hành từ tháng 01 năm 2026. Do đó, đề nghị bỏ quy định về “chứng minh nhân dân” trong dự thảo.

**12.5.** Dự thảo Luật có quy định riêng về “Bào chữa” tại Điều 122. Tuy nhiên, không có quy định riêng về “Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp” người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, bị hại, đương sự như quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về “Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp” đảm bảo đầy đủ, toàn diện.

Trên đây là Báo cáo kết quả khảo sát thu thập thông tin việc chấp hành pháp luật về tư pháp người chưa thành niên và lấy ý kiến đối với dự án Luật Tư pháp người chưa thành niên của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Vụ Tư pháp (VPQH);
- Các vị ĐBQH khóa XV tỉnh Bắc Kạn;
- Các sở, ngành: Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng CTQH;
- Lưu: VT, Hoa.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**  
**KT. TRƯỞNG ĐOÀN**  
**PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



**Hồ Thị Kim Ngân**